

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1298** /GDĐT

Nhà Bè, ngày **17** tháng 12 năm 2021

V/v hướng dẫn một số nội dung
thực hiện chế độ làm việc, chế độ
chính sách trong thời gian phòng,
chống dịch Covid-19 cấp Tiểu học
và Trung học cơ sở

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường tiểu học, trung học cơ sở

Thực hiện Công văn số 3316/SGDĐT-TCCB ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn một số nội dung thực hiện chế độ làm việc, chế độ chính sách trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19; công tác bồi dưỡng thường xuyên, thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi.

Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các trường thực hiện chế độ làm việc, chế độ chính sách trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

I. VIỆC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC TRONG THỜI GIAN PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

- Các trường tiếp tục thực hiện các nội dung tại Công văn số 2749/SGDĐT-TCCB ngày 13 tháng 10 năm 2021; Công văn số 992/GDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2021 về hướng dẫn chế độ làm việc đối với giáo viên trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19 năm học 2021-2022.

- Việc quy đổi số tiết dạy của giáo viên phải có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Chế độ làm việc của giáo viên cùng với các chế độ chính sách khác liên quan (kiêm nhiệm, thừa giờ...) vẫn thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. QUY ĐỊNH VỀ THỜI GIAN

1. Cấp Tiểu học

Tháng/ Năm	Thời gian	Số tuần tính dạy thêm giờ Khối 1, 2, 3, 4 và 5		Ghi chú
		Tuần	Số tuần	
9/2021	20/9/2021 → 24/9/2021	1	2	
	27/9/2021 → 01/10/2021	2		
10/2021	04/10/2021 → 08/10/2021	3		

	11/10/2021 → 15/10/2021	4	4	
	18/10/2021 → 22/10/2021	5		
	25/10/2021 → 29/10/2021	6		
11/2021	01/11/2021 → 05/11/2021	7	4	
	08/11/2021 → 12/11/2021	8		
	15/11/2021 → 19/11/2021	9		
	22/11/2021 → 26/11/2021	10		
12/2021	29/11/2021 → 03/12/2021	11	5	
	06/12/2021 → 10/12/2021	12		
	13/12/2021 → 17/12/2021	13		
	20/12/2021 → 24/12/2021	14		
	27/12/2021 → 31/12/2021	15		
01/2022	03/01/2022 → 07/01/2022	16	4	
	10/01/2022 → 14/01/2022	17		
	17/01/2022 → 21/01/2022	18		
	24/01/2022 → 28/01/2022	19		
02/2022	07/02/2022 → 11/02/2022	20	3	
	14/02/2022 → 18/02/2022	21		
	21/02/2022 → 25/02/2022	22		
3/2022	28/02/2022 → 04/3/2022	23	5	
	07/3/2022 → 11/3/2022	24		
	14/3/2022 → 18/3/2022	25		
	21/3/2022 → 25/3/2022	26		
	28/3/2022 → 01/4/2022	27		
4/2022	04/4/2022 → 08/4/2022	28	4	
	11/4/2022 → 15/4/2022	29		
	18/4/2022 → 22/4/2022	30		
	25/4/2022 → 29/4/2022	31		
5/2022	02/5/2022 → 06/5/2022	32	4	
	09/5/2022 → 13/5/2022	33		
	16/5/2022 → 20/5/2022	34		
	23/5/2022 → 27/5/2022	35		

2. Cấp Trung học cơ sở

THÁNG	SỐ TUẦN	THỜI GIAN	CỤ THỂ	GHI CHÚ
9/2021	4	06/9/2021 - 02/10/2021	Tuần 1 (06/9-11/9)	
			Tuần 2 (13/9-18/9)	
			Tuần 3 (20/9-25/9)	
			Tuần 4 (27/9-02/10)	
10/2021	4	04/10/2021-	Tuần 1 (04/10-09/10)	
			Tuần 2 (11/10-16/10)	

		30/10/2021	Tuần 3 (18/10-23/10)	
			Tuần 4 (25/10-30/10)	
11/2021	4	01/11/2021- 27/11/2021	Tuần 1 (01/11-06/11)	
			Tuần 2 (08/11-13/11)	
			Tuần 3 (15/11-20/11)	
			Tuần 4 (22/11-27/11)	
12/2021	5	29/11/2021- 01/01/2022	Tuần 1 (29/11-04/12)	
			Tuần 2 (06/12-11/12)	
			Tuần 3 (13/12-18/12)	
			Tuần 4 (20/12-25/12)	
			Tuần 5 (27/12-01/01)	
01/2022	4	03/01/2022 - 28/01/2022	Tuần 1 (03/01 - 07/01/2022)	
			Tuần 2 (10/01 - 14/01)	
			Tuần 3 (17/01- 21/01)	
			Tuần 4 (24/01 - 28/01)	
02/2022	3	07/02/2022- 25/02/2022	Tuần 1 (07/02- 11/02)	
			Tuần 2 (14/02- 18/02)	
			Tuần 3 (21/02- 25/02)	
3/2022	5	28/02/2022- 01/4/2022	Tuần 1 (28/02- 04/3)	
			Tuần 2 (07/3- 11/3)	
			Tuần 3 (14/3/- 18/3)	
			Tuần 4 (21/3/- 25/3)	
			Tuần 5 (28/3/- 01/4)	
4/2022	4	04/4/2022- 29/4/2022	Tuần 1 (04/4-08/4)	
			Tuần 2 (11/4- 15/4)	
			Tuần 3 (18/4- 22/4)	

			Tuần 4 (25/4- 29/4)	
5/2022	4	02/5/2022- 27/5/2022	Tuần 1 (02/5- 06/5)	
			Tuần 2 (09/5- 13/5)	
			Tuần 3 (16/5- 20/5)	
			Tuần 4 (23/5- 27/5)	

III. ĐỊNH MỨC TIẾT DẠY

1. Cấp tiểu học

a) Định mức tiết dạy của giáo viên tiểu học, giáo viên bộ môn chuyên dạy tiểu học là 23 tiết/ tuần.

b) Số tiết thực dạy của giáo viên các lớp

- Lớp 1: 25 tiết/ tuần (12 tiết Tiếng Việt; 3 tiết Toán; 2 tiết Tự nhiên và Xã hội; 2 tiết Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); 1 tiết Đạo đức; 2 tiết Giáo dục thể chất; 3 tiết Hoạt động trải nghiệm).

- Lớp 2: 25 tiết/ tuần (10 tiết Tiếng Việt; 5 tiết Toán; 2 tiết Tự nhiên và Xã hội; 2 tiết Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); 1 tiết Đạo đức; 2 tiết Giáo dục thể chất; 3 tiết Hoạt động trải nghiệm).

- Lớp 3: 24 tiết/ tuần (8 tiết Tiếng Việt; 5 tiết Toán; 2 tiết Tự nhiên và Xã hội; 3 tiết Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật, Thủ công); 1 tiết Đạo đức; 2 tiết Thể dục; 2 tiết Giáo dục tập thể; 1 tiết Giáo dục ngoài giờ lên lớp).

- Lớp 4: 26 tiết/ tuần (8 tiết Tiếng Việt; 5 tiết Toán; 2 tiết Khoa học; 2 tiết Lịch sử và Địa lí; 3 tiết Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật, Kĩ thuật); 1 tiết Đạo đức; 2 tiết Thể dục; 2 tiết Giáo dục tập thể; 1 tiết Giáo dục ngoài giờ lên lớp).

- Lớp 5: 26 tiết/ tuần (8 tiết Tiếng Việt; 5 tiết Toán; 2 tiết Khoa học; 2 tiết Lịch sử và Địa lí; 3 tiết Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật, Kĩ thuật); 1 tiết Đạo đức; 2 tiết Thể dục; 2 tiết Giáo dục tập thể; 1 tiết Giáo dục ngoài giờ lên lớp).

2. Cấp Trung học cơ sở

Định mức tiết dạy của giáo viên là 19 tiết/ tuần.

3. Định mức tiết dạy của giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh

- Trường hạng I (từ 28 lớp trở lên): Dạy 2 tiết/ tuần.

- Trường hạng II (từ 18 đến 27 lớp): Dạy 1/3 định mức tiết dạy.

- Trường hạng III (dưới 18 lớp): Dạy 1/2 định mức tiết dạy.

4. Định mức tiết dạy của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

- Hiệu trưởng dạy 2 tiết/ tuần.
- Phó Hiệu trưởng dạy 4 tiết/ tuần.

5. Chế độ giảm định mức tiết dạy và quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra tiết dạy

a) Cấp Tiểu học

- Giáo viên chủ nhiệm lớp ở cấp Tiểu học được giảm 3 tiết/ tuần.
- Tổ trưởng chuyên môn được giảm 3 tiết/ tuần.
- Tổ phó chuyên môn được giảm 1 tiết/ tuần.
- Giáo viên kiêm nhiệm phụ trách thư viện, thiết bị,... (nếu chưa có nhân viên phụ trách) được tính giảm từ 2 - 3 tiết/ tuần tùy khối lượng công việc và do Hiệu trưởng quyết định.

b) Cấp Trung học cơ sở

- Giáo viên chủ nhiệm lớp ở cấp Trung học cơ sở được giảm 4 tiết/ tuần.
- Tổ trưởng chuyên môn được giảm 3 tiết/ tuần.
- Tổ phó chuyên môn được giảm 1 tiết/ tuần.
- Giáo viên kiêm phụ trách phòng học bộ môn được giảm 3 tiết/môn/tuần.
- Giáo viên kiêm nhiệm phụ trách thư viện, thiết bị,... (nếu chưa có nhân viên phụ trách) được tính giảm từ 2 - 3 tiết/ tuần tùy khối lượng công việc và do Hiệu trưởng quyết định.

6. Chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm công tác đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường

- Giáo viên kiêm nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn cơ sở được giảm 4 tiết/ tuần; giáo viên kiêm nhiệm Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn, Tổ trưởng, Tổ phó công đoàn được giảm 2 tiết/ tuần (*đối với cấp Tiểu học*).
- Giáo viên kiêm nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn cơ sở được giảm 3 tiết/ tuần; giáo viên kiêm nhiệm Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn, Tổ trưởng, Tổ phó công đoàn được giảm 1 tiết/ tuần (*đối với cấp Trung học cơ sở*).
- Giáo viên kiêm Thư ký Hội đồng trường giảm 2 tiết/ tuần.
- Giáo viên kiêm Trưởng ban Thanh tra nhân dân trường học giảm 2 tiết/ tuần.

* Chú ý: Mỗi giáo viên không làm kiêm nhiệm quá 2 chức vụ và được hưởng chế độ giảm định mức tiết dạy của chức vụ có số tiết giảm cao nhất.

7. Chế độ giảm định mức tiết dạy đối với các đối tượng khác

- Giáo viên được tuyển dụng bằng hình thức hợp đồng làm việc lần đầu được giảm 2 tiết/tuần (thời gian tập sự 6 tháng).

- Giáo viên nữ có con nhỏ từ 12 tháng tuổi trở xuống được giảm 4 tiết/tuần đối với giáo viên tiểu học), giảm 3 tiết/tuần (đối với giáo viên trung học cơ sở).

* Lưu ý:

- Theo Bộ luật lao động điều 106 khoản 2 điểm b có ghi “...tổng số không quá 200 giờ trong 01 năm,...”;

- Theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 về hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập có ghi ở điều 3 khoản 3 “Năm học quy định tại Thông tư liên tịch này được tính từ tháng 7 năm trước đến hết tháng 6 của năm liền kề”.

8. Thực hiện chế độ làm việc, chế độ chính sách trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19

a) Cấp Tiểu học

- Số tiết thực dạy là số tiết giáo viên thực hiện trên thời khóa biểu trực tuyến theo kế hoạch bài dạy của giáo viên được xây dựng theo kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm môn học đã được Hiệu trưởng phê duyệt (mục III. 1).

- Các clip giáo viên chủ nhiệm xây dựng phục vụ cho học sinh của lớp được tính như số tiết thực dạy quy định trong chương trình (tính như 01 tiết dạy trực tiếp).

- Các clip giáo viên bộ môn xây dựng phục vụ cho học sinh các lớp do giáo viên đảm nhiệm được tính như số tiết thực dạy; nếu giáo viên được giao nhiệm vụ dạy trên 23 tiết/ tuần (từ tiết thứ 24 và không quá 34 tiết) thì được tính thêm giờ quy đổi 2 tiết gửi clip = 1 tiết thực dạy.

- Ngoài ra, nếu giáo viên được Phòng Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ xây dựng clip tổ chức dạy học qua internet, trên truyền hình được dùng chung cho nhiều nhóm/lớp, nhiều cấp học, dạy phụ đạo cho học sinh (*dùng chung cho toàn huyện, thành phố*),... thì được quy đổi như sau:

- 06 tiết/clip: Đối với 1 cá nhân xây dựng;
- 03 tiết/clip: Đối với từng cá nhân trong nhóm/ tổ có 2, 3 thành viên;
- 02 tiết/clip: Đối với từng cá nhân trong nhóm/ tổ có 4, 5 thành viên;

- 01 tiết/clip: Đối với từng cá nhân trong nhóm/ tổ có từ 6 thành viên trở lên.

b) Cấp Trung học cơ sở

Việc tính số giờ dạy cho giáo viên thực hiện như sau:

Chủ đề dạy học được triển khai thành khoá học trên LMS (3 tiết).

Lớp học ảo trực tuyến (kết hợp online và offline - blended teaching & learning).

S: Tổng thời lượng của khoá học/chủ đề

Ứng với 1 chủ đề trong kế hoạch dạy học do tổ chuyên môn thống nhất, ví dụ là tương đương 3 tiết trong chương trình môn học.

A: Thời lượng học tập, tự học theo hướng dẫn của giáo viên giai đoạn 1 (1 tiết)

Là giai đoạn bắt đầu, học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập do giáo viên giao; học sinh hoàn thành một số yêu cầu và có những vấn đề chưa giải quyết được, những thắc mắc khi học theo hướng dẫn trên LMS

B: Thời lượng giáo viên thực hiện thời khóa biểu trực tuyến (1 tiết)

C: Thời lượng học tập, tự học của học sinh để hoàn thành khoá học (1 tiết)

Là giai đoạn kết thúc, học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập do giáo viên giao; học sinh hoàn thành bài học trên LMS.

Bộ môn xây dựng phân phối chương trình thực hiện dạy học theo chủ đề (2 tiết)

A: Thời lượng học tập, tự học theo hướng dẫn của giáo viên giai đoạn 1 (0,5 tiết).

B: Thời lượng giáo viên thực hiện thời khóa biểu trực tuyến (1 tiết).

C: Thời lượng học tập, tự học của học sinh để hoàn thành khoá học (0,5 tiết).

Bộ môn xây dựng phân phối chương trình thực hiện dạy học theo chủ đề (4 tiết).

A: Thời lượng học tập, tự học theo hướng dẫn của giáo viên giai đoạn 1 (1 tiết).

B: Thời lượng Giáo viên thực hiện thời khóa biểu trực tuyến (2 tiết).

C: Thời lượng học tập, tự học của học sinh để hoàn thành khoá học (1 tiết).

III. HỒ SƠ, THỜI GIAN NỘP

1. Hồ sơ phụ trội gồm có

- 02 (hai) bảng phân phối giờ hàng tuần (dùng cho học kì). Khi có thay đổi về sự phân công giáo viên thì làm thêm bảng phân công của tháng đó;
- 01 (một) bảng tổng hợp tiết dạy thêm tháng;
- 02 (hai) bảng tổng hợp tiết dạy thêm học kỳ;
- 01 (một) bảng tổng hợp số tiết dạy thêm;
- Giấy khai sinh (giáo viên nữ có con nhỏ từ 12 tháng tuổi trở xuống khi được phân công dạy lớp);
- Hồ sơ bệnh án của giáo viên khi bị bệnh (nếu giáo viên khác dạy thay, khi trường không còn giáo viên dự khuyết).

2. Thời gian nộp

- Lần 1: Gồm các tháng 9, 10, 11 và 12 năm 2021 và nộp vào ngày 20/12/2021
- Lần 2: Gồm các tháng 01, 02, 3, 4 và 5 năm 2022 và nộp vào ngày 29/4/2022

Hồ sơ phụ trội nộp cho bộ phận tiểu học, trung học cơ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng các trường tiểu học, trung học cơ sở thực hiện đúng theo nội dung trên. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các tổ, bộ phận PGD&ĐT;
- Lưu: VT, TH, THCS.

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Thị Oanh